BÀI TẬP HÓA HỌC 8

Phiếu bài tập số 6 – Đơn chất và hợp chất – Phân tử

Họ và tên……Lớp……

Câu 1: Điền từ hoặc cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

- Đơn chất là những chất tạo nên từ một…(1)……. hóa học. Ví dụ: đơn chất …(2)……. như Fe, Al, Cu; đơn chất …(3)……. như S, C, P, …

- Hợp chất là những chất tạo nên từ …(4)……. hay nhiều …(5)……. hóa học. Ví dụ: nước là hợp chất được tạo thành từ hai nguyên tố H, O; axit sunfuric là hợp chất được tạo thành từ 3 nguyên tố H, O, S;…

- Phân tử là những hạt đại diện cho …(6)……., gồm một số nguyên tử …(7)……. với nhau và thể hiện đầy đủ tính chất …(8)……. của chất.

- Phân tử khối là …(9)……. của một phân tử tính bằng đơn vị cacbon, bằng tổng nguyên tử khối của các …(10)……. trong phân tử.

- Mỗi mẫu chất là tập hợp vô cùng lớn những hạt …(11)……. hay …(12)…….. Tùy điều kiện, một chất có thể ở ba trạng thái: …(13)……., …(14)……. và …(15)……. (hơi). Ở trạng thái khí, các hạt rất xa nhau.

Câu 2: Điền thông tin còn thiếu và đánh dấu ˅ (có, đúng) vào ô trống thích hợp trong bảng sau:

STT	TÊN CHẤT	SỐ LƯỢNG NGUYÊN TỬ	THUỘC LOẠI		PHÂN TỬ KHỐI/NGUYÊN TỬ KHỐI
			ĐƠN CHẤT	HỢP CHẤT	
1	Amoniac	1 N và 3 H			
2	Lưu huỳnh	1 S			
3	Hiđro clorua	1 H và 1 Cl			
4	Magie	1 Mg			
5	Cacbon đioxit	1 C và 2 O			
6	Axit nitric	1 H, 1 N và 3 O			
7	Natri clorua	1 Na và 1 Cl			
8	Nước	2 H và 1 O			
9	Glucozơ	6 C, 12 H và 6 O			
10	Metan	1 C và 4 H			
11	Sắt	1 Fe			
12	Đồng	1 Cu			
13	Nitơ	2 N			
14	Oxi	2 O			
15	Bạc	1 Ag			

Câu 3: Đơn chất là chất tạo nên từ

A. một chất. **B.** một nguyên tố hoá học.

C. một nguyên tử. **D.** một phân tử.

Câu 4: Để tạo thành phân tử của một hợp chất tối thiểu cần có bao nhiêu loại nguyên tố?

A. 4. **B.** 3. **C.** 1. **D.** 2.

Câu 5: Dựa vào dấu hiệu nào sau đây để phân biệt phân tử đơn chất với phân tử hợp chất?

A. Hình dạng của phân tử.

B. Kích thước của phân tử.

C. Số lượng nguyên tử trong phân tử.

D. Nguyên tử cùng loại hay khác loại.

Câu 6: Phân tử khối là khối lượng của phân tử tính bằng đơn vị nào?

LIVEWORKSHEETS

A. Gam. **B.** Kilogam.

C. Gam hoặc kilogam. **D.** Đơn vị cacbon.

Câu 7: Trong các chất sau đây chất nào là đơn chất?

A. Khí cacbonic do hai nguyên tố tạo nên là C, O.

B. Than chì do nguyên tố C tạo nên.

C. Axit clohiđric do hai nguyên tố cấu tạo nên là H, Cl.

D. Nước do hai nguyên tố cấu tạo nên H, O.

Câu 8: Cho các chất sau:

(1) Khí nitơ do nguyên tố N tạo nên;

(2) Khí cacbonic do 2 nguyên tố C và O tạo nên;

(3) Natri hiđroxit do 3 nguyên tố Na, O và H tạo nên;

(4) Lưu huỳnh do nguyên tố S tạo nên.

Trong những chất trên, chất nào là đơn chất?

A. (1); (2). **B.** (2); (3). **C.** (3); (4). **D.** (1); (4).

Câu 9: Trong những câu sau đây, những câu nào **sai**?

(a) Nước (H_2O) gồm 2 nguyên tố là hiđro và oxi.

(b) Muối ăn (NaCl) do nguyên tố natri và nguyên tố clo tạo nên.

(c) Khí cacbonic (CO_2) gồm 2 đơn chất cacbon và oxi.

(d) Axit Sunfuric (H_2SO_4) do 3 nguyên tố hiđro, lưu huỳnh và oxi tạo nên.

(e) Axit clohiđric gồm 2 chất là hiđro và clo.

A. (a), (b). **B.** (a), (d). **C.** (b), (d). **D.** (c), (e).

Câu 10: Khi đốt cháy một chất trong oxi thu được khí cacbonic CO_2 và hơi nước H_2O. Nguyên tố nhất thiết phải có trong thành phần của chất mang đốt là

A. Cacbon và hiđro. **B.** Cacbon và oxi.

C. Cacbon, hiđro và oxi. **D.** Hiđro và oxi.

Câu 11: Khối lượng của ba phân tử kali cacbonat $3K_2CO_3$ là

A. 153. **B.** 318. **C.** 218. **D.** 414.

Câu 12: Chất nào sau đây có phân tử khối bằng 63?

A. H_2SO_4. **B.** HNO_3. **C.** HBr. **D.** HCl.

Câu 13: Hai chất có phân tử khối bằng nhau là

A. SO_3 và N_2. **B.** SO_2 và O_2.

C. CO và N_2. **D.** NO_2 và SO_2.

Câu 14: Hợp chất $Al_x(NO_3)_3$ có phân tử khối là 213. Giá trị của x là

A. 3. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 4.

Câu 15: Hợp chất X có công thức $Fe(NO_3)_x$ và có khối lượng phân tử là 242. Giá trị của x là

A. 3. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 4.

LIVEWORKSHEETS